

Mỏ Cày Nam, ngày 18 tháng 02 năm 2022

Số: **10/2022/QĐST- DS**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 124/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B

Trụ sở: Tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đạo, phường C, quận H, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Tổng giám đốc

Đơn vị được ủy quyền và tham gia toàn bộ quá trình tố tụng:

Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Bến Tre

Địa chỉ: số 368 Đại lộ Đồng Khởi, phường 4, thành phố B, tỉnh Bến Tre

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Ngọc Ph – Giám đốc chi nhánh Bến Tre

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

Ông Đoàn Văn Hoài Th – Chuyên viên phòng giao dịch Mỏ Cày – Chi nhánh Bến Tre.

Ông Huỳnh Văn T – Giám đốc phòng giao dịch Mỏ Cày Nam

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978;

Địa chỉ: ấp A, (nay là A1) xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Anh Đoàn Văn Hoài TH – Chuyên viên phòng giao dịch Mỏ Cày – Chi

nhánh Bến Tre (đại diện theo ủy quyền Ngân hàng TMCP B) và chị Nguyễn Thị H đã thỏa thuận được các nội dung:

Chấm dứt thực hiện hợp đồng tín dụng số HDTD8402017853 ngày 20/10/2017 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Bến Tre với chị Nguyễn Thị H.

Chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền là 70.415.924 đồng (Bảy mươi triệu bốn trăm mười lăm nghìn chín trăm hai mươi bốn đồng). Cụ thể:

+ Theo khế ước nhận nợ số 8402017853/01 ngày 20/10/2017: Tiền gốc: 50.410.197 đồng; tiền lãi trong hạn: 4.094.160 đồng; tiền lãi quá hạn: 415.407 đồng; tiền phạt chậm trả gốc: 3.022.466 đồng.

+ Theo khế ước nhận nợ số 8402017853/02 ngày 23/10/2017: Tiền gốc: 4.200.000 đồng; tiền lãi trong hạn: 7.353.044 đồng, tiền lãi quá hạn: 329.231 đồng; tiền phạt chậm trả gốc: 591.419 đồng.

Thời hạn trả khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền gốc còn nợ lại theo hợp đồng tín dụng số HDTD8402017853 ngày 20/10/2017 với mức lại suất theo thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng tín dụng số HDTD8402017853 ngày 20/10/2017.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 1.760.000 đồng chị Nguyễn Thị H phải chịu.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí là 3.990.000 đồng theo biên lai thu số 0001470 ngày 14/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mô Cày Nam.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện MCN;
- Chi cục THADS H.MCN;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Yến